

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 06 tháng 10, 2026

Xem thêm



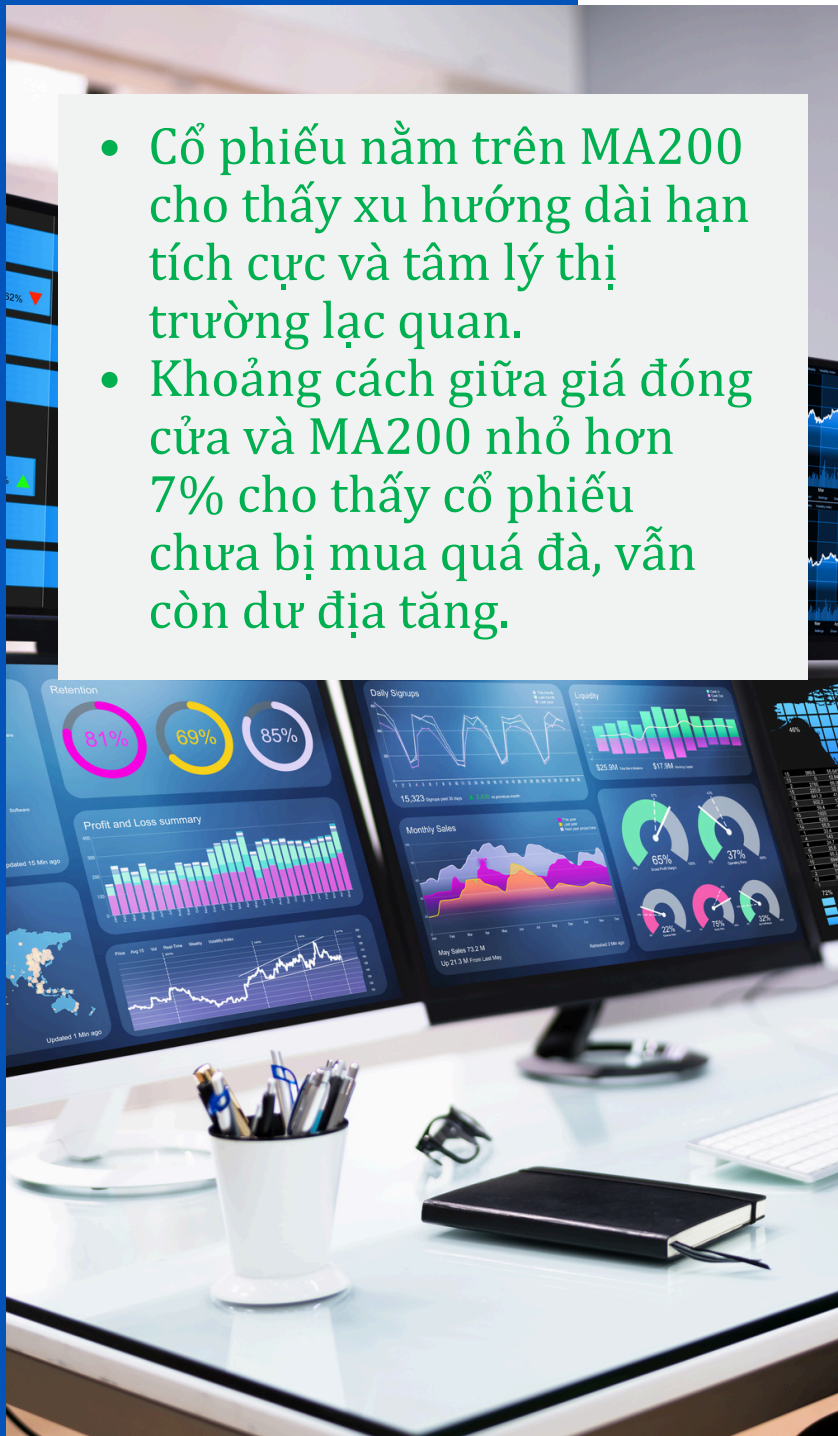
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VTO	05/10/2026	11.07	2.425.900	297.457	8.16
2	TAL	05/10/2026	22.7	1.177.500	267.233	4.41
3	NVB	05/10/2026	16.5	3.711.700	993.130	3.74
4	TNG	05/10/2026	17.3	1.024.400	351.970	2.91
5	DXP	05/10/2026	14.5	524.000	222.780	2.35
6	PHP	05/10/2026	49.5	536.300	230.143	2.33
7	ANV	05/10/2026	17.4	1.202.900	521.533	2.31
8	DRI	05/10/2026	16.7	2.322.100	1.112.477	02.09
9	VGT	05/10/2026	11.6	582.500	287.820	02.02
10	VEA	05/10/2026	37.5	565.100	298.530	1.89
11	DGW	05/10/2026	47.4	3.672.300	1.981.853	1.85
12	ELC	05/10/2026	11.6	685.100	372.507	1.84
13	MZG	05/10/2026	12.05	992.400	561.827	1.77
14	HPG	05/10/2026	20.5	31.964.600	19.261.974	1.66
15	NKG	05/10/2026	9.52	2.531.800	1.551.933	1.63
16	MWG	05/10/2026	74.4	4.104.500	2.583.330	1.59
17	NVL	05/10/2026	10.55	27.067.200	17.068.214	1.59
18	PET	05/10/2026	51.5	1.042.400	657.777	1.58
19	BAF	05/10/2026	31.5	2.877.000	1.844.940	1.56
20	PNJ	05/10/2026	21.65	10.991.700	7.465.730	1.47
21	NAB	05/10/2026	12.5	2.188.800	1.521.240	1.44
22	FCN	05/10/2026	10.25	850.700	599.803	1.42
23	BVB	05/10/2026	10.65	1.242.100	923.047	1.35
24	GMD	05/10/2026	77.8	1.169.000	872.943	1.34
25	HSG	05/10/2026	10	2.833.900	2.254.207	1.26
26	HAG	05/10/2026	14.55	2.310.100	1.843.867	1.25
27	FRT	05/10/2026	147	618.800	502.277	1.23
28	PHR	05/10/2026	32.9	573.900	491.797	1.17
29	DXG	05/10/2026	9.98	11.810.300	10.123.883	1.17



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	GMD	05/10/2026	77.8	857.690	53.69	72.73	6.97
2	HCM	05/10/2026	23.4	2.567.490	33.96	22.68	3.2
3	HDB	05/10/2026	28.05	11.079.210	58.03	26.7	05.04
4	NAB	05/10/2026	12.5	1.743.620	65.66	11.92	4.9
5	PVS	05/10/2026	33.1	3.694.510	53.06	32.54	1.73
6	SBT	05/10/2026	22.5	1.171.600	45.73	21.76	3.42
7	TCB	05/10/2026	32.5	19.695.470	51.56	32.26	0.75
8	VGC	05/10/2026	44.5	715.360	66.14	41.65	6.86
9	VHM	05/10/2026	68.3	8.430.240	43.66	64.07	6.6
10	VPI	05/10/2026	56.9	1.451.680	38.76	55.03	3.4



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HDA	9.3	8.6	213.270
2	PHP	49.5	49.4	254260

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BFC	57.5	55.67	243.390
2	BVH	75.8	75.8	1.090.570
3	DCL	47	46.5	1565750
4	DGW	47.4	45.53	2.078.800
5	VTO	11.7	11.45	660.070

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGG	8.99	8.53	368.800
2	BCC	5.4	5.1	15.250
3	BCE	5.15	5.12	27.910
4	CEO	10.3	9.8	4.872.470
5	CKG	5.45	5.35	11.020
6	CMG	21	21	150.600
7	DDV	15.7	15.5	279.330
8	DIG	9.2	8.8	3.277.680
9	ELC	11.6	11.6	591.760
10	FCN	10.25	9.96	747730
11	FOX	59.2	54.5	58.780
12	HDC	10.1	10.1	1.163.200
13	HDG	14.65	14.65	810640
14	HHS	9	8.83	948150
15	HUT	12	11.9	1.391.090
16	IJC	6.41	6.41	818.270
17	KBC	24.95	24.85	1171540
18	KDH	15	14.9	3539230
19	MBS	15.2	14.95	2.468.500
20	NDN	7.7	07.01	115480
21	PNJ	21.65	21.45	11744920
22	SHB	11.5	11.5	29950230
23	SHS	12.7	12.6	7143160
24	TCM	15.25	15.05	753880
25	TCX	27.8	27.8	2.207.820
26	TIN	95	90.1	10.050
27	TTN	11.7	10.7	10.740
28	VCK	27.3	27.05	1.394.910
29	VCS	30	30	25.690



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	TCB	32.5	32.26	19.695.470

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	HQC	1.93	1.92	1.862.210
2	TCB	32.5	32.44	19.695.470
3	VOS	11.3	11.19	1340410
4	VTZ	20.4	20.31	1.015.660

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	SBT	22.05	22.43	1.171.600
2	SSB	17.45	17.31	2.737.000
3	VIC	232	225.09	2164560
4	VTZ	20.4	20.33	1.015.660



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.1	1.15	809.790
2	POW	12.65	12.67	5.928.580
3	TAL	22.7	22.7	530770
4	VJC	128.8	129.41	931.660

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DGC	35.1	35.36	540.370
2	PLX	35.5	35.63	4.184.670
3	VPL	77.6	78.96	666930
4	YEG	7.46	7.49	1.210.770



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	05/10/2026	13.85	13.8	14.2	2.9	41,460
2	VTZ	05/10/2026	20.4	20	20.9	4.5	1,028,640
3	ODE	05/10/2026	45.5	45.1	47.2	4.66	21,920
4	MCP	05/10/2026	28.05	27	28.4	5.19	23,460
5	TCL	05/10/2026	29	28.7	30.25	5.4	6,520
6	VSH	05/10/2026	41.25	40.6	42.94	5.76	6,860
7	NTC	05/10/2026	133.2	125.6	133.9	6.61	5,780
8	VNR	05/10/2026	18.1	17.04	18.6	06.09	10,700
9	ABI	05/10/2026	19.1	18.1	19.4	7.18	11,500
10	NCT	05/10/2026	83.1	82.1	88.2	7.43	9,380
11	VLB	05/10/2026	49.4	46.5	50	7.53	20,160
12	CQN	05/10/2026	29.6	29.1	31.4	7.9	27,580
13	DHG	05/10/2026	89.6	85.23	91.96	7.9	6,100
14	VCP	05/10/2026	23.1	22.5	24.3	8	37,480
15	VIP	05/10/2026	10.15	9.55	10.35	8.38	89,640
16	DRL	05/10/2026	42.95	41	44.5	8.54	5,300
17	NBB	05/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	38,380
18	DBD	05/10/2026	46.7	45.2	49.34	9.16	12,440
19	QTP	05/10/2026	10.8	10.7	11.7	9.35	104,400
20	VGP	05/10/2026	28	26	28.5	9.62	11,100
21	TIP	05/10/2026	15.9	15.45	16.94	9.64	14,220
22	GDT	05/10/2026	15.7	15.3	16.8	9.8	5,840
23	ICT	05/10/2026	17.2	15.8	17.35	9.81	7,960



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009